

Bản gốc tiếng Anh: [Brandy, You're a Fine Name: Popular Music and the Naming of Infant Girls from 1965-1985](#)

Tác giả: Michelle Napierski-Prancl

Napierski-Prancl, M. (2016). Brandy, You're a Fine Name: Popular Music and the Naming of Infant Girls from 1965-1985. *Studies in Popular Culture*, 38(2), 41-53.

<http://www.jstor.org/stable/44259598>

Vài lời của người biên tập (không có trong bản gốc, là ý kiến riêng của người biên tập nội dung tiếng Việt cho bài này): Tôi rất thích bài này của tác giả Michelle Napierski-Prancl. Chủ yếu vì mức độ dễ hiểu của nó, và khả năng đưa ra nhiều ví dụ sinh động, đa chiều. Người biên tập: Nguyễn Đức Anh, trang hoten.org

Ghi chú 1: Tài liệu dịch, có thể có bản quyền. Vui lòng chỉ sử dụng nó với mục đích cá nhân, không có tính chất thương mại.

Ghi chú 2: Mọi công lao của bài này xin được gửi đến tác giả gốc Michelle Napierski-Prancl. Sơ suất của bản dịch người biên tập xin chịu trách nhiệm và mong độc giả lượng thứ. Ý kiến đóng góp xin gửi về email: ducanhstarbucks@gmail.com

–

Vào năm 1965, cái tên Michelle lần đầu tiên góp mặt trong top hai mươi tên phổ biến nhất trên giấy khai sinh (birth certificates) của bé gái Mỹ: đó cũng là năm The Beatles phát hành album *Rubber Soul* (1965) với ca khúc “Michelle” (1965). Năm 1966, bài hát “Michelle” đã giành giải Grammy cho Bài hát của năm (Grammy Award for Song of the Year), và vào năm 1968, cái tên Michelle trở

thành tên phổ biến thứ hai cho bé gái sinh ra ở Hoa Kỳ (“Past Winners”; Cơ quan An sinh Xã hội / Social Security Administration, “Research”). Tên này vẫn nằm trong top mười tên nữ phổ biến nhất cho đến (và trong) năm 1980 (Cơ quan An sinh Xã hội, “Tên Phổ biến”). Là người mang cái tên này [ý là tác giả gốc của bài này: tiến sĩ Michelle Napierski-Prancl], tôi biết cảm giác lớn lên và nghe giáo viên tiểu học, huấn luyện viên bóng chày, thậm chí là DJ trong đám cưới của mình hát điệp khúc của “Michelle” dành cho tôi. Tôi được liên kết mãi mãi với The Beatles và ca khúc biểu tượng của họ.

Bởi vì bản sắc của chúng ta gắn liền với cách chúng ta thể hiện bản thân (present ourselves) và cách người khác nhận thức về chúng ta, đặc biệt là trong ấn tượng đầu tiên (first impression), việc nhận ra ảnh hưởng của các nhạc sĩ và nghệ sĩ nhạc rock đối với cảm nhận về bản thân và khả năng quản lý cách mọi người nhìn nhận mình là điều cần thiết. Trong cuốn “The Presentation of Self in Everyday Life [Sự thể hiện bản thân trong cuộc sống hàng ngày]”, nhà xã hội học Erving Goffman gợi ý rằng: người khác sẽ hình thành các ấn tượng về chúng ta, hy vọng đó là các ấn tượng mà chúng ta mong muốn, dựa trên cách chúng ta thể hiện bản thân trước họ. Một trong những hành động trước tiên khi chúng ta gặp ai đó lần đầu đó là giới thiệu tên của mình. Tuy nhiên, có khả năng người khác hình thành ấn tượng về chúng ta trước khi họ gặp chúng ta. Xem xét nghiên cứu của Hensley và Spencer về mối quan hệ giữa tên gọi và mức độ hấp dẫn, trong đó trích lời một người trả lời rằng: “Tôi không thể tưởng tượng ai đó cho Hazel điểm 10!” (728). Ấn tượng tiêu cực này dựa trên quan niệm đã được hình thành sẵn về một cái tên chứ không phải là cuộc gặp gỡ thực sự với Hazel. Có lẽ ca khúc “Hooray for Hazel” (1966) của Tommy Roe về một người bạn gái cũ, và series truyền hình Hazel (1961-1966) về người giúp việc, hoặc thậm chí là nhân vật Witch Hazel trong Bugs Bunny (Jones “Bewitched Bunny”) đã

ảnh hưởng đến ấn tượng tiêu cực này. Vấn đề ở đây là người trả lời đã hình thành một ấn tượng tiêu cực trước khi một người thực sự mang tên đó có cơ hội tự giới thiệu mình một cách thuận lợi.

Cuốn sách “The Baby Name Survey Book: What People Think about Your Baby’s Name [Sách khảo cứu tên bé: Mọi người nghĩ gì về tên con bạn]” được tiếp thị cho các bậc cha mẹ sắp có bé để giúp họ chọn một cái tên cho con mình. Hàm ý ở đây là những gì người khác nghĩ về cái tên mà cha mẹ chọn có ý nghĩa quan trọng. Cuốn sách này cho chúng ta biết rằng hầu hết mọi người nghĩ Michelle là người xinh đẹp, nhưng họ cũng coi Michelle như một kẻ kiêu căng (Lansky và Sinrod 104). Mô tả này hoàn toàn trái ngược với ý nghĩa Kinh Thánh gắn liền với tên này, trong đó nói rằng Michelle “giống như Chúa / like the Lord” (Lansky 65). Tương tự, cái tên Angie có ý nghĩa thiên thần khi nó được bắt nguồn từ cái tên trang trọng hơn là Angela (Lansky 33). Tuy nhiên, khi được khảo sát, mọi người miêu tả Angie là quyến rũ và gợi cảm, một miêu tả phù hợp hơn với bài hát cùng tên của Rolling Stones năm 1973 (Lansky và Sinrod 31). Những ví dụ này gợi ý rằng ca khúc phổ biến có thể ảnh hưởng đến các ấn tượng của mọi người về những ai có tên trong lời bài hát. Do đó, cũng có thể là tiêu đề của một bài hát nào đấy sẽ truyền cảm hứng cho cha mẹ lựa chọn một cái tên cụ thể. Bài viết này giới thiệu một cuộc khám phá sơ bộ vào sự giao thoa giữa âm nhạc phổ biến và các cái tên thường gặp.

Nghiên cứu âm nhạc phổ biến và các tên cá nhân thường gặp

Các học giả đã quan tâm đến việc nghiên cứu về tên gọi từ lâu. Vào năm 1927, Miller đã đưa ra luận điểm rằng thông qua việc nghiên cứu các phong tục đặt tên, chúng ta có thể học hỏi được nhiều điều về sự tiến triển và các quá trình xã hội của một nền văn

hóa, và ông giới thiệu cho chúng ta các nghi lễ đặt tên khác nhau trên thế giới. Trong một số nền văn hóa, trẻ em nhỏ tự chọn tên cho mình, trong khi ở những nền văn hóa khác, trẻ sơ sinh được đặt theo tên của người thân hoặc tổ tiên hoặc thậm chí là loài động vật hoặc loài chim quan trọng (Miller 589-595). Tuy nhiên, ở những nền văn hóa khác, việc đặt tên được hoãn lại và chỉ dành cho những em bé đã đủ tuổi (nguyên văn: sống đủ lâu / lived long enough) để chứng minh rằng chúng sẽ sống sót (Lepowsky 79). Về văn hóa đại chúng, số lượng công trình nghiên cứu về ảnh hưởng của nó đối với việc đặt tên cho trẻ em là có hạn (không nhiều). Claude Smith cho rằng các bậc phụ huynh từ lâu đã có được cảm hứng từ tên của những ngôi sao nổi tiếng, từ Barbara Stanwyck đến Beyonce (127-128), và cây bút Lucy Ward gợi ý rằng sự phổ biến ngày càng tăng của các tên như Shayne và Preston, ở Anh và xứ Wales, phản ánh sự yêu thích của các bậc phụ huynh dành cho các thí sinh trong các chương trình truyền hình X-Factor và Celebrity Big Brother (Ward “Top Baby Names”). Trọng tâm của nhiều nghiên cứu về thực hành (phong tục / tập quán) đặt tên ở Hoa Kỳ tập trung vào ảnh hưởng của chủng tộc, dân tộc và tôn giáo đối với việc lựa chọn tên cho con cái của các bậc cha mẹ (ví dụ, London và Morgan; Sue và Telles; Perl và Wiggins). Do đó, bài viết này lấp đầy một khoảng trống trong tư liệu nghiên cứu bằng cách làm nổi bật sự giao thoa giữa âm nhạc phổ thông và những cái tên phổ biến được đặt cho các bé gái sơ sinh từ năm 1965 đến năm 1985.

Các bằng chứng cho thấy rằng trong khoảng thời gian từ 1965-1985 có thể thấy nhiều mối liên kết giữa âm nhạc phổ thông và những cái tên trẻ em phổ biến, như mối liên kết giữa bài hát năm 1972 và cái tên Layla. Theo Cơ quan An sinh Xã hội, cái tên Layla lần đầu tiên xuất hiện trong danh sách 1.000 cái tên phổ biến nhất được đặt cho các bé gái mới sinh vào năm 1972, cùng năm mà bài hát của Eric Clapton xuất hiện trong danh sách

Billboard Hot 100 (Cơ quan An sinh Xã hội, “Research”; Billboard). Giống như ví dụ về Michelle, điều này có thể không chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên và gợi ý rằng cần phải khám phá thêm về khả năng liên kết giữa các bài hát đại chúng khác và những cái tên phổ biến.

Để nghiên cứu mối quan hệ giữa âm nhạc đại chúng và tên gọi thường gặp, nghiên cứu này so sánh danh sách 100 bài hát phổ biến nhất của Billboard với bảng xếp hạng tên phổ biến dành cho bé gái của Cơ quan Quản lý An sinh Xã hội. Danh sách Billboard Hot 100 và tạp chí Billboard được ngành công nghiệp âm nhạc công nhận là tiêu chuẩn để đo lường mức độ phổ biến của các bài hát. Các bảng xếp hạng của họ dựa trên sự kết hợp giữa số lần phát sóng và doanh số bán hàng (Billboard). Bảng xếp hạng của Cơ quan Quản lý An sinh Xã hội được tính toán dựa trên số lượng đơn đăng ký thẻ An sinh Xã hội cho trẻ sơ sinh (Cơ quan Quản lý An sinh Xã hội, “Research”). Phân tích chỉ giới hạn ở tên bé gái, do có nhiều tựa đề bài hát với tên nữ xuất hiện trong danh sách Billboard Hot 100 hơn là các tựa đề bài hát với tên nam.

Các học giả đã sử dụng nhiều nguồn khác nhau để nghiên cứu về tên gọi, bao gồm Cục Điều tra Dân số (London và Morgan 266), sổ đăng ký cư dân (Wolffsohn và Brechenmacher 118), và thậm chí là Khảo sát Xã hội Chung [The General Social Survey] (Perl và Wiggins 213). Tuy nhiên, nghiên cứu này sử dụng danh sách 1.000 tên trẻ em phổ biến nhất của Cơ quan Quản lý An sinh Xã hội vì cơ sở dữ liệu rất đầy đủ. Nó bao gồm mọi tên được ghi trên đơn đăng ký An sinh Xã hội (The Social Security Administration) cho các ca sinh từ năm 1880. Cơ sở dữ liệu có một số hạn chế, nhưng chúng cần được giải quyết. Đầu tiên, những đứa trẻ mà cha mẹ không nộp đơn vào thời điểm sinh không được bao gồm trong mẫu. Tương tự, nếu giới tính không được báo cáo vào thời điểm nộp đơn, tên sẽ không được bao gồm trong bộ dữ liệu. Sai sót lớn nhất

có thể xuất phát từ việc đánh vần tên. Các tên được liệt kê theo cách viết, do đó một tên có thể thực sự phổ biến hơn cách nó hiển thị (ý là về mặt ký tự) nếu như tên đó có nhiều cách viết khác nhau, chẳng hạn như: Ashley, Ashlee, Ashleigh, Ashli, Ashlie và Ashly. Mỗi cách viết sẽ được xem là một tên riêng biệt và có xếp hạng của riêng mình. Do đó, sự phổ biến của tên Michelle được báo cáo ở đầu bài viết này chỉ dựa trên cách viết tên với hai chữ “L” và không bao gồm cách viết tên chỉ với một chữ “L”. Hơn nữa, xếp hạng được tính toán chỉ cho tên chính đầu tiên (first name); do đó, các tên ghép hoặc bao gồm tên chính và tên đệm không được ghi lại trong xếp hạng của Cơ quan Quản lý An sinh Xã hội. Bất kỳ phân tích nào về các bài hát như “Maggie May” (1971) và “Billie Jean” (1983) cần phải xem xét từng cái tên riêng biệt. Cuối cùng, chỉ có tên chính thức trên đơn xin thẻ An sinh Xã hội mới được xếp hạng; một đứa trẻ có tên Amanda sẽ được tính là Amanda dù rằng em có thể được biết đến nhiều nhất với cái tên Mandy (Cơ quan Quản lý An sinh Xã hội, “Research”). Do đó, không thể đo lường chính xác ảnh hưởng của bài hát “Mandy” (1974) của Barry Manilow trong việc đặt tên cho trẻ em.

Khung thời gian cho mẫu này là 1965-1985. Những năm 1960 dường như đánh dấu một bước ngoặt cho ảnh hưởng thế tục (secular) đối với việc đặt tên ở Hoa Kỳ. Kể từ khi Cơ quan An sinh Xã hội Hoa Kỳ bắt đầu báo cáo dữ liệu về tên từ năm 1880, thập kỷ 1960 là thập kỷ đầu tiên mà cái tên Mary không còn là tên phổ biến nhất được đặt cho trẻ sơ sinh nữ. Tên Mary giữ vị trí số một từ năm 1880 đến năm 1961, nhưng sau đó giảm mạnh (Cơ quan An sinh Xã hội, “Tên Phổ Biến”). Thập kỷ 1960 cũng đánh dấu bước ngoặt văn hóa quan trọng, khi giai đoạn này được đặc trưng bởi những thay đổi xã hội lớn lao và rối ren liên quan đến phong trào Quyền công dân, Chiến tranh Việt Nam, làn sóng thứ hai của phong trào nữ quyền, phản văn hóa hippie và những thách thức khác đối với các chuẩn mực xã hội lâu đời, tất cả đều tìm được

đường đi vào dòng nhạc đại chúng thời bấy giờ. Giai đoạn phân tích kết thúc vào những năm 1980, một kỷ nguyên bảo thủ hơn về mặt xã hội và chính trị, được đặc trưng bởi nhiệm kỳ tổng thống của Ronald Reagan. Sự ra đời của MTV vào năm 1981 (“This Day”) cũng đánh dấu một sự chuyển biến văn hóa quan trọng trong cách người Mỹ tiêu thụ âm nhạc. Trong khoảng hai mươi năm này, ngành công nghiệp âm nhạc đã sản xuất ra vô số bài hát phổ biến có tên người phụ nữ trong tiêu đề. Từ năm 1965 đến 1985 không ít hơn 85 tiêu đề bài hát với tên người phụ nữ đã lọt vào danh sách Billboard Hot 100, từ “Help Me Rhonda” (1964) đến “Oh, Sheila” (1985) (Billboard). Với rất nhiều bài hát dễ thuộc lòng, có vẻ như các bậc cha mẹ của trẻ sơ sinh sẽ bị ảnh hưởng bởi những bài hát họ nghe trên radio.

Danh sách Billboard Hot 100 từ năm 1965 đến 1985 cung cấp một kho dữ liệu mẫu trong hai mươi năm các ca khúc hit để so sánh với các tên được đặt cho trẻ em gái sơ sinh. Tất cả các tiêu đề bài hát có tên người phụ nữ được bao gồm trong khung lấy mẫu (sampling frame), ngay cả trong trường hợp tên gọi đó đề cập đến những thứ khác ngoài con người, như “Elvira” (1981) và “Penny Lane” (1967). Tuy nhiên, trong những trường hợp bài hát ám chỉ đến phụ nữ nhưng không sử dụng tên riêng, như “My Girl” (1965), “Island Girl” (1975), và “Devil Woman” (1976), hoặc khi bài hát sử dụng họ (surname), như “Mrs. Brown You’ve Got a Lovely Daughter” (1965) hay “Lady Marmalade” (1975), thì các bài hát này được loại trừ khỏi khung lấy mẫu. Trong mỗi năm, số lượng tiêu đề bài hát có chứa tên phụ nữ biến đổi từ hai đến tám (Billboard). Các bài hát được chọn lựa thông qua phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên (selected utilizing random sampling). Phương pháp này ngăn chặn sự thiên vị trong việc lựa chọn và cho phép mỗi bài hát trong một năm có cùng khả năng được bao gồm trong mẫu. Mẫu tên được xuất hiện trong tiêu đề của các bài hát hit Billboard Hot 100 bao gồm Rhonda, Renee, Windy, Delilah, Tracy, Candida,

Maggie May, Brandy, Angie, Rikki, Misty, Fanny, Ariel, Deanie, Sharona, Sara, Elvira, Rosanna, Billie Jean, Joanna và Sheila.

Thứ tự thời gian của mỗi liên kết đã được tính đến một cách cẩn thận bằng cách sử dụng năm bài hát xuất hiện lần đầu trên Danh sách Billboard Hot 100 làm điểm giữa cho phân tích. Sau đó, mức độ phổ biến của tên ấy 5 năm trước và 5 năm sau khi bài hát lọt vào Danh sách Billboard Hot 100 sẽ được so sánh. Điều này giúp xác định liệu bài hát có ảnh hưởng đến sự phổ biến của một cái tên hay không. Nếu một cái tên được xếp hạng thấp hoặc không tồn tại trong top 1.000 tên phổ biến nhất trước khi bài hát được phát hành và sau đó tăng về mức độ phổ biến sau khi bài hát được phát hành và lên bảng xếp hạng, điều này gợi ý một mối quan hệ có thể có giữa bài hát và cái tên ấy. Tuy nhiên, nếu một cái tên đã phổ biến hoặc ngày càng trở nên phổ biến trước khi bài hát leo lên bảng xếp hạng, thì chúng ta không thể suy luận có một mối quan hệ nhân quả được, vì điều này có thể chỉ ra rằng chính sự phổ biến của cái tên đó, mới là cái đã ảnh hưởng đến tiêu đề của bài hát.

Giao điểm giữa âm nhạc đại chúng và bài hát phổ biến

Dữ liệu tiết lộ một vài tương quan thú vị, và ngoại trừ một số ngoại lệ, nó chỉ ra sự giao thoa giữa các bài hát phổ biến với các tên trẻ em được ưa chuộng. Chẳng hạn, một mối tương quan khúc tuyến (curvilinear relationship*) được phát hiện thấy khi thứ hạng phổ biến của các tên Joanna, Rosanna và Angie được so sánh với thời điểm các bài hát tương ứng lên ngôi trong danh sách Billboard Hot 100. Năm năm trước khi “Joanna” (1983) lên bảng xếp hạng, cái tên này đứng ở vị trí 193. Và vào năm 1984, cùng năm bài hát “Joanna” của ban nhạc Kool and the Gang lên danh sách Billboard Hot 100, cái tên này đã nhảy vọt lên vị trí 88. Năm năm sau khi bài hát lên

bảng xếp hạng, cái tên lại giảm xuống, về vị trí 142 (Cơ quan An sinh Xã hội, “Research”).

Curvilinear relationship*: mối tương quan khúc tuyến là một mối quan hệ giữa hai biến trong đó khi một biến tăng thì biến kia cũng tăng, nhưng chỉ đến một điểm nhất định mà thôi, sau đó, khi một biến tiếp tục tăng thì biến kia sẽ giảm. PS: định nghĩa này được lấy từ trang alleydog.com, và không có trong bản gốc của tác giả, người biên tập chú thích thêm để độc giả dễ hiểu bản dịch này.

Năm năm trước khi ca khúc “Rosanna” của Toto (1982) lên ngôi trên bảng xếp hạng, cái tên này chỉ đứng ở vị trí thứ 743, nhưng vào năm 1982, khi bài hát trở nên phổ biến, cái tên này đã nhảy vọt hơn 300 bậc, nó leo lên vị trí 438. Năm năm sau đó, sự phổ biến của nó lại giảm xuống, ở vị trí 631.

Angie luôn giữ vững ở khoảng giữa top 200 cho đến khi ca khúc của Rolling Stones (1973) được phát hành. Tương tự như Joanna và Rosanna, cái tên Angie cũng chứng kiến sự tăng đột biến về mức độ phổ biến. Vào năm 1973, khi ca khúc lên sóng, cái tên Angie đứng ở vị trí thứ 254 và chỉ trong hai năm, cái tên này đã leo lên hơn 100 bậc, lên vị trí 114. Cái tên này sau đó tăng và giảm về mức độ phổ biến, rồi lại quay trở về vị trí thứ 209 vào năm 1978 (Billboard; Cơ quan An sinh Xã hội, “Research”). Những xu hướng này cho thấy mối tương quan khúc tuyến giữa sự phổ biến của các ca khúc và sự phổ biến của các tên được đặt cho trẻ sơ sinh. Có vẻ như ca khúc đã ảnh hưởng đến thứ hạng của tên khi ca khúc ngày càng được công chúng yêu thích. Tuy nhiên, sau đó cái tên lại giảm về thứ hạng trong vòng năm năm kể từ khi ca khúc xuất hiện lần đầu tiên trên Bảng xếp hạng Hot 100 của Billboard.

Các tên Renee, Tracy và Sara cho thấy sự tăng nhẹ về mức độ phổ biến trong khoảng thời gian các bài hát của họ được phát trên radio. Ngay từ năm 1961, Renee đã là tên phổ biến với thứ hạng 79

rồi, tức là 5 năm trước khi ca khúc “Walk Away Renee” (1966) ra đời. Khi bài hát của Left Banke lên ngôi trên các bảng xếp hạng, cái tên Renee cho thấy sự tăng nhẹ về thứ hạng và leo lên đến vị trí thứ 66. Đến năm 1972, năm năm sau khi ca khúc này lên ngôi, cái tên này đã giảm xuống thứ hạng thứ 73 (Billboard; Cơ Quan An Sinh Xã Hội, “Research”). Bài hát “Sara” (1980) của Fleetwood Mac và “Tracy” (1969) của Cuff Links cũng cho thấy những mô hình tương tự liên quan đến tên của trẻ sơ sinh. Tên Sara di chuyển từ vị trí thứ 54 tên phổ biến nhất vào 5 năm trước khi ca khúc của Fleetwood Mac ra mắt lên đến vị trí thứ 27 khi bài hát lên ngôi vào năm 1980. Tracy di chuyển từ thứ hạng 40 vào năm 1964 lên đến vị trí thứ 17 vào năm 1969 (Cơ Quan An Sinh Xã Hội, “Research”). Những cái tên này dường như đã là những cái tên quen thuộc trong văn hóa chính thống trước khi các bài hát này thành hit và do đó chỉ tận hưởng một sự gia tăng nhỏ về mức độ phổ biến khi các bài hát được biết đến rộng rãi.

“Maggie May” (1971) là một trường hợp thú vị vì tiêu đề này chứa hai cái tên. Năm 1966, Maggie đứng ở vị trí thứ 740, và vào năm 1971, khi bài hát “Maggie May” của Rod Stewart phát trên radio, tên Maggie đã tăng lên vị trí thứ 715. Năm 1976, năm năm sau khi bài hát lên bảng xếp hạng, cái tên này tiếp tục tăng lên vị trí thứ 470 (Billboard; Cơ quan An sinh Xã hội, “Research”). Mặc dù Maggie cho thấy sự tăng vọt về mức độ phổ biến cùng thời điểm với bài hát của Rod Stewart, nhưng cái tên May không xuất hiện trong danh sách top 1.000 cái tên phổ biến trong suốt thời gian bài hát được phát. Thật không may, do giới hạn của bộ dữ liệu, không thể xác định liệu bài hát có ảnh hưởng đến sự phổ biến của May như một tên đệm (middle name) hay nếu bài hát có ảnh hưởng đến việc sử dụng Maggie như một biệt danh (nickname) cho cái tên chính thức hơn là Margaret.

“Candida” (1970), “Windy” (1967), “Ariel” (1977), “Rikki Don’t Lose

That Number” (1974), và “Delilah” (1968) không chỉ là những ca khúc dẫn đầu bảng xếp hạng mà còn có thể là nguồn cảm hứng cho các bậc cha mẹ khi đặt tên cho con gái vào những năm 1960 và 1970. Ngoại trừ cái tên Delilah, các tên còn lại không xuất hiện trong danh sách top 1.000 cái tên phổ biến cho đến sau khi các ca khúc này có mặt trong bảng xếp hạng. Candida lần đầu tiên xuất hiện trong danh sách top 1.000 tên trẻ sơ sinh phổ biến vào thời điểm một năm sau khi ca khúc lọt vào Danh sách Billboard Hot 100 năm 1971, với vị trí thứ 690. Cái tên này xuất hiện lần cuối cùng trong danh sách vào năm 1976, nằm ở vị trí 887 (Cơ quan An sinh Xã hội, “Research”). Năm 1967, bài hát của Association về một cô gái có đôi mắt bão tố đã lọt vào Danh sách Hot 100 của Billboard, và cái tên lạ Windy nhanh chóng trở nên phổ biến. Giống như Candida, tên Windy chưa từng xuất hiện trong danh sách 1.000 tên trẻ sơ sinh phổ biến nhất trước khi có bài hát, nhưng vào năm 1967, cùng năm bài hát của Association lọt vào Billboard Hot 100, tên Windy đã xuất hiện lần đầu tiên ở vị trí 785. Một lần nữa, sự phổ biến của tên Windy chỉ kéo dài trong thời gian ngắn, khi năm 1980 đánh dấu lần cuối cùng Windy xuất hiện trong danh sách 1.000 tên phổ biến nhất (Cơ quan Quản lý An sinh Xã hội, “Research”). Windy trở thành một trong những tên phổ biến nhất trong văn hóa của chúng ta một năm sau khi bài hát lên sóng và ngừng là một trong những cái tên phổ biến trong văn hóa chúng ta 5 năm sau đó.

Điều này cuối cùng tạo ra một nhóm phụ nữ có chung một cái tên chỉ phổ biến trong một khoảng thời gian ngắn. Ngày nay, người có tên là Windy hoặc Candida có thể được coi là sở hữu một cái tên khác thường (hiếm). Việc có một cái tên độc đáo có thể ảnh hưởng đến cách mọi người thể hiện bản thân và cách người khác nhìn nhận họ. Hãy xem xét bài luận của nhà văn Shani Silver về cái tên “kỳ lạ” của cô khi cô gọi Rebecca là tên Starbucks của mình. Ý cô muốn nói là cần rất nhiều công sức để giải thích cách phát âm

đúng tên của mình, và đôi khi cô quyết định rằng tương tác ấy (với một người nào đó) không xứng đáng với công sức cần bỏ ra. Thay vì giới thiệu bản thân là Shani, cô lại giới thiệu mình là Rebecca (Silver, “Tên Starbucks”).

Một cuộc khảo cứu trên internet, từ mạng xã hội đến blog cho thấy một danh sách dài các câu chuyện về cuộc sống của những người có cái tên lạ. Hầu hết các câu chuyện mang tính hài hước, và đề cập đến những điều bất tiện, như việc không bao giờ có thể tìm thấy một chiếc cốc cà phê lưu niệm khi đi nghỉ hoặc chương trình tự động sửa lỗi (chẳng hạn trên điện thoại di động) khiến các tên trong tin nhắn (hoặc văn bản nói chung) bị thay đổi. Các câu chuyện khác chỉ ra những sự bực bội nghiêm trọng hơn, chẳng hạn như câu hỏi về động cơ của cha mẹ khi chọn tên và sự tò mò về ý nghĩa phía sau một cái tên lạ (La Rosa, “15 Most”; Jamipack, “16 Things”). Đây có thể là những câu hỏi mang tính xâm phạm và sẽ không bị hỏi đối với những phụ nữ có tên thông thường như Mary chẳng hạn.

Ở một khía cạnh khác của câu chuyện, có khả năng là cha mẹ có thể hối tiếc vì đã chọn một cái tên thời thượng cho con gái mình. Một cuộc thăm dò ý kiến gần đây với một nghìn phụ huynh do trang web dành cho cha mẹ Bounty.com của Anh quốc thực hiện cho thấy: một trong năm phụ huynh cảm thấy nuối tiếc về tên của con. Họ không còn thích cái tên mà họ đã chọn cho bé. Điều này bao gồm những phụ huynh tin rằng một cái tên là “ngẫu hoặc thông minh” vào thời điểm sinh bé (trích dẫn trong PRNewswire, “Bounty.com”).

Ngày nay, cái tên không còn xa lạ là Ariel. Bài hát “Ariel” (1977) của Dean Friedman mô tả một cô gái trẻ ở trung tâm mua sắm Paramus Park, cô mặc áo paysan và thích ăn vặt. Giống như Candida và Windy, cái tên Ariel không xuất hiện trong danh sách

1.000 tên phổ biến cho đến sau khi bài hát của Friedman nổi tiếng. Nó bắt đầu xuất hiện với thứ hạng 895 và chỉ trong vòng 4 năm đã lên đến vị trí 393. Ngày nay, đối với hầu hết người Mỹ, hình ảnh xuất hiện trong đầu khi nghe đến cái tên Ariel không phải là một hippie ở Paramus Park mà là nàng tiên cá của Disney. Có thể bài hát của Friedman đã khơi gợi sự quan tâm đến cái tên này, nhưng những ảnh hưởng văn hóa tiếp theo như bộ phim hoạt hình “Nàng Tiên Cá Nhỏ / The Little Mermaid” (1989) chắc chắn đã ảnh hưởng đến sự phổ biến và ý nghĩa hiện tại của nó. Một năm sau khi bộ phim ra rạp, cái tên Ariel đã nhảy vọt từ vị trí 210 lên 94. Sau đó, nó tiếp tục lên đến vị trí phổ biến nhất là 66 vào năm 1991. Đến năm 2014, Ariel vẫn là một cái tên được yêu thích, với thứ hạng là 133 (Cơ quan Quản lý An sinh Xã hội, “Các Tên Phổ Biến”).

Giống như Candida, Windy và Ariel, tên Rikki không xuất hiện trong danh sách 1.000 tên trẻ sơ sinh phổ biến nhất trước khi ca khúc “Rikki Don’t Lose that Number” (1974) ra đời. Tuy nhiên, ảnh hưởng của bản hit của Steely Dan có vẻ như bị trì hoãn (chậm trễ, lùi lại). Năm năm sau khi ca khúc lên ngôi trên bảng xếp hạng, tên Rikki mới chính thức góp mặt trong danh sách 1.000 tên em bé phổ biến nhất, nó ở vị trí 979. Tên này chỉ tồn tại trong danh sách đến năm 1996 và sau đó không bao giờ xuất hiện lại (Cơ quan An sinh Xã hội, “Tên Phổ biến”).

Tên Delilah lại có một xu hướng khác biệt khi nó dao động quanh khu vực cuối của danh sách 1.000 tên phổ biến trong nhiều năm. Tên này rời khỏi top 1.000 vào năm 1960 nhưng lại xuất hiện trở lại vào năm 1970 ở vị trí 817, hai năm sau khi ca khúc “Delilah” (1968) của Tom Jones lên sóng. Vào năm 1973, năm năm sau khi ca khúc của Tom Jones được phát hành, tên Delilah đứng ở vị trí 833. Tuy nhiên, tên Delilah hoàn toàn khác biệt (unique) [so với các tên khác] vì nhiều lý do, nguyên nhân có thể khiến các bậc làm cha làm mẹ không chọn lựa tên này. Nhiều cách giải thích về câu

chuyện trong Kinh thánh về Samson và Delilah mô tả Delilah là một người phụ nữ quyến rũ đã phản bội Samson (Carol Smith 46), và lời bài hát của Jones miêu tả một vụ án mạng do ghen tuông (dịch thoát ý câu “crime of passion / tội ác do đam mê”, và căn cứ trên lời bài hát).

Cái tên có được ảnh hưởng tích cực nhất nhờ một bài hát là Brandy. Mặc dù bài hát lên đỉnh bảng xếp hạng sau khi cái tên này lần đầu tiên góp mặt trong top 1.000 tên trẻ sơ sinh phổ biến, nhưng bài hát dường như đã ảnh hưởng lớn đến sự tăng vọt về mức độ phổ biến của tên Brandy. Nó chỉ xuất hiện trong top 1.000 tên bé phổ biến năm năm trước khi bài hát được phát hành. Năm 1967, cái tên này đứng ở vị trí thứ 804, nhưng vào năm 1972, khi “Brandy” lọt vào danh sách Billboard Hot 100, tên này đã nhảy vọt lên vị trí thứ 140 (*Billboard*; Cơ quan An sinh Xã hội, “Research”). Đây là sự cải thiện vị trí lên đến 664 bậc chỉ trong khoảng thời gian 5 năm. Đến năm 1977, tên “Brandy” xếp thứ 51 trong số các tên phổ biến nhất được đặt cho bé gái sinh ra ở Hoa Kỳ. Năm 1978, tên này đạt đến vị trí cao nhất là thứ 37 (Cơ quan An sinh Xã hội, “Research”). Cách viết khác của tên này là Brandi, cũng cho thấy mối liên kết tích cực tương tự với bài hát của Looking Glass. Tên Brandi lần đầu tiên xuất hiện trong top 1.000 tên bé phổ biến vào năm 1966 với vị trí thứ 851. Năm 1972, nó đã nhảy vọt lên 710 bậc để trở thành tên phổ biến thứ 41. Brandi tiếp tục góp mặt trong top 100 các tên em bé phổ biến nhất cho đến năm 1990, khi nó xếp thứ 103.

Mối quan hệ tích cực giữa bài hát “Brandy” (1972) và các tên Brandy và Brandi là một phát hiện thú vị, bởi nếu việc tính toán xếp hạng của tên gộp của cả hai cách viết lại với nhau, thì tên này sẽ có thứ hạng cao hơn rất nhiều về mức độ phổ biến. Không thể xác định chính xác thứ hạng, nhưng thực tế là rất nhiều bậc cha mẹ đã đặt tên con gái mình là Brandy (hoặc Brandi), và sự kiện này

diễn ra đồng thời với mức độ nổi tiếng của một bài hát cùng tên. Điều này quan trọng bởi nó gợi ý về sức mạnh của âm nhạc trong cuộc sống của chúng ta, giống như chủng tộc, dân tộc và tôn giáo [ảnh hưởng đến chúng ta] (ví dụ: London và Morgan; Sue và Telles; Perl và Wiggins), âm nhạc đại chúng cũng có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc cha mẹ người Mỹ chọn tên cho con cái của họ.

Trong khi các bài hit nổi tiếng trên Billboard Hot 100 như “Candida” (1970) có thể là nguồn kích thích cho việc cha mẹ lựa chọn tên cho con, tên Misty đã bắt đầu trở nên phổ biến khi bài hát của Ray Stevens (1975) phát trên radio, không nghi ngờ gì là do ảnh hưởng từ một bài hát cùng tên trước đó của Johnny Mathis. Nếu khoảng thời gian phân tích được mở rộng để xem xét ảnh hưởng có thể có của bài hát Mathis (1959), Misty xuất hiện lần đầu tiên với thứ hạng 701 trong top 1.000 cái tên phổ biến nhất vào năm 1960, sau một năm kể từ khi bài hát của Mathis được phát trên radio (Billboard). Sau đó, vào năm 1975, khi bài hát của Stevens vang lên, cái tên này leo lên một vị trí cao hơn nữa trong bảng xếp hạng, hạng 47. Vào năm 1977, hai năm sau khi bài hát của Stevens được phát hành, cái tên Misty đạt vị trí cao nhất là 40. Nó vẫn nằm trong top 50 tên phổ biến nhất dành cho bé gái cho đến năm 1980 (Cơ quan An sinh Xã hội, “Research”).

Bốn bài hát từ mẫu là “Help me Rhonda” (1964), “Fanny” (1975), “Hey, Deanie” (1978) và “My Sharona” (1979) không cho thấy tác động nào đến sự phổ biến của tên gọi. Fanny, Deanie và Sharona không hề xuất hiện trong danh sách 1.000 tên phổ biến nhất trước hay sau khi các bài hát này được phát trên radio. Thực tế, chúng không bao giờ xuất hiện trong bảng xếp hạng 1.000 tên trẻ sơ sinh phổ biến nhất từ năm 1880-2014 (Billboard; Cơ quan An sinh Xã hội, “Tên Phổ Biến”). Rhonda là một cái tên phổ biến trước khi bài hát của Beach Boys ra đời và vẫn tiếp tục được ưa chuộng 5 năm

sau khi bài hát leo lên bảng xếp hạng. Thứ hạng của Rhonda biến động rất ít, di chuyển từ vị trí 44 vào năm 1960 đến 37 vào năm 1965 và sau đó là 46 vào năm 1970 (Cơ quan An sinh Xã hội, “Tên Phổ Biến”). Thứ vị là ba cái tên (Billie, Jean và Sheila) lại giảm sự phổ biến ngay cả khi các bài hát “Billie Jean” (1983) và “Oh, Sheila” (1985) trở nên nổi tiếng. Elvira cho thấy sự suy giảm mức độ phổ biến khá thú vị. Vào năm 1880, là năm đầu tiên Cơ quan An sinh Xã hội xếp hạng các tên gọi, Elvira có vị trí tương đối phổ biến là 283. Tuy nhiên, cái tên này liên tục giảm sự phổ biến qua các năm, lúc lọt vào rồi lại bật ra ngoài danh sách top 1.000 tên em bé phổ biến nhất. Khi Oak Ridge Boys ra mắt bài hát “Elvira” (1981), cái tên Elvira xuất hiện lần cuối cùng trong danh sách top 1.000 tên bé phổ biến nhất với vị trí 927. Trước phiên bản “Elvira” của Oak Ridge Boys (1981), nhạc sĩ Dallas Frazier vào năm 1966 và Kenny Rogers vào năm 1970 đã thể hiện ca khúc này. Thời gian ra mắt của các bài hát và mô hình xếp hạng của tên trong danh sách tên phổ biến từ Cơ quan An sinh Xã hội cho thấy mối quan hệ giữa tên cá nhân và các bài hát.

Kết luận

Các mô hình của tên em bé phổ biến và các bài hát nổi tiếng cho thấy một mối quan hệ tiềm năng giữa sự lựa chọn tên con của cha mẹ và các bài hát trong Billboard Hot 100. Xu hướng cho thấy những cái tên được yêu thích cả về ngắn hạn và dài hạn trong khi những bài hát tương ứng vang lên trên sóng radio, và có bằng chứng để gợi ý rằng một bài hát có thể ảnh hưởng đến việc một cái tên lần đầu tiên góp mặt trong danh sách 1.000 tên phổ biến nhất. Cũng có khả năng rằng một bài hát có thể giúp trì hoãn việc một cái tên nào đó đang suy giảm về độ phổ biến, để nó không bị sớm vắng khỏi danh sách 1.000 cái tên phổ biến nhất.

Bài viết này đề xuất nhu cầu nghiên cứu thêm về ảnh hưởng của

văn hóa đại chúng đối với các phong tục đặt tên ở Hoa Kỳ. Mặc dù bài viết này chỉ ra mối liên kết giữa âm nhạc đại chúng và tên gọi phổ biến cắt ngang qua khoảng thời gian từ 1965 đến 1985, nó cũng gợi ý cần có thêm nghiên cứu. Nghiên cứu trong tương lai nên phỏng vấn những phụ nữ có tên là Candida, Windy, Rikki, Brandy, v.v., những người có năm sinh trong khoảng 5 năm từ thời điểm bài hát cùng tên lên ngôi trên bảng xếp hạng. Cuộc phỏng vấn sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc vào khả năng ảnh hưởng của bài hát đối với nhận thức về bản thân và cách họ thể hiện bản thân mình. Người được phỏng vấn cũng có thể chia sẻ hiểu biết về lý do cha mẹ họ chọn tên cho họ và liệu họ có tin rằng bài hát đã đóng vai trò quan trọng trong lựa chọn đó hay không. Nếu có thể, các nhà nghiên cứu nên phỏng vấn cha mẹ của các phụ nữ này, và yêu cầu họ suy ngẫm về những ảnh hưởng đối với sự lựa chọn tên cho con gái họ. Điều này sẽ cung cấp dữ liệu chất lượng và cái nhìn sâu rộng hơn vào ảnh hưởng của âm nhạc đại chúng đối với việc lựa chọn tên con của cha mẹ.

Ghi chú

1. “Help Me Rhonda” được phát hành vào năm 1964 nhưng chỉ lên danh sách Billboard Hot 100 vào năm 1965.
2. “Joanna” được phát hành vào năm 1983 nhưng chỉ lên danh sách Billboard Hot 100 vào năm 1984.
3. “Fanny” được phát hành vào năm 1975 nhưng chỉ lên danh sách Billboard Hot 100 vào năm 1976.

Tiến sĩ Michelle Napierski-Prancl là Phó Giáo sư ngành Xã hội học và Giám đốc chương trình Xã hội học và Tư pháp Hình sự tại Khoa Lịch sử và Xã hội thuộc Russell Sage College dành cho phụ nữ ở Troy, New York. Tiến sĩ Napierski-Prancl giảng dạy nhiều khóa học về xã hội học và nghiên cứu phụ nữ, và các lĩnh vực nghiên cứu của bà tập trung vào giới (gender), gia đình, việc làm, văn hóa

đại chúng và truyền thông. Các công trình xuất bản của bà bao gồm những bài luận về cách thể hiện giới trong văn học đại chúng và các bài viết về phương pháp giảng dạy. Hiện tại, bà đang thực hiện một bản thảo về “Cuộc Chiến Mẹ Bím Sữa / The Mommy Wars.”

- Hết -